

Số: **404** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **22** tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đổi tên và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đổi tên Quỹ Nước sạch – Vệ sinh môi trường Việt Nam thành Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định này.

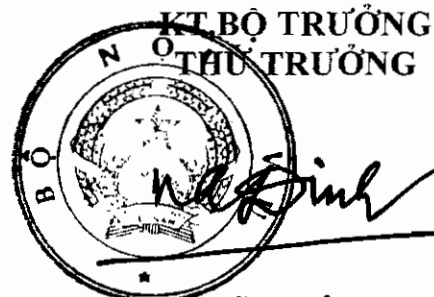
Điều 2. Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam hoạt động theo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Quỹ và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /HĐ

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an (C13);
- Lưu: TCPCP, VP.



Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

QUỸ NƯỚC SẠCH VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 404/QĐ-BNV ngày 22 tháng 4 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ nội vụ)*

Chương I

TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi đầy đủ: Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam

- Tên tiếng Anh: Vietnam Fund for Safe Water and Enviroment Protection
- Tên viết tắt: WEF

2. Trụ sở

- Quỹ có trụ sở chính đặt tại: số 10, phố Đào Tấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 37 666 956; fax: (84-4) 37 666 956
- Email: wef@awaten.org.vn
- Website: www.awaten.org.vn

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập nhằm huy động sự tham gia, đóng góp tài chính một cách hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hỗ trợ, phát triển, khuyến khích, truyền thông, giáo dục toàn dân tham gia sử dụng, bảo vệ nguồn nước sạch và môi trường, thực hiện xã hội hóa hoạt động về lĩnh vực nước sạch và bảo vệ môi trường.

2. Quỹ là một tổ chức thuộc Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải chi phí, không vì mục đích lợi nhuận và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của mình. Quỹ sử dụng các nguồn tài chính theo quy định của Điều lệ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Tư cách pháp nhân

1. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước Việt Nam.
2. Quỹ có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội và được lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
3. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Quỹ và quản lý nhà nước của Bộ Tài chính về lĩnh vực tài chính.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ

1. Xây dựng, quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động, các chương trình, các dự án tài trợ theo nhiệm vụ, tôn chỉ mục đích của Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam và Điều lệ Quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Thực hiện các khoản tài trợ theo đúng tôn chỉ mục đích và nhiệm vụ của Quỹ, đúng đối tượng và địa chỉ cụ thể theo sự uỷ quyền của các tổ chức, cá nhân tài trợ.
3. Lựa chọn các nhà tài trợ và đóng góp cho Quỹ phù hợp với tôn chỉ, mục đích chức năng của Quỹ.
4. Hướng dẫn và tư vấn cho các tổ chức cá nhân được nhận tài trợ của Quỹ hoặc đóng góp vào Quỹ theo quy định của Pháp luật.
5. Sử dụng tài sản, tài chính theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin cần thiết cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu.
6. Lưu giữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
7. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc, Chủ tịch, Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ, Hội nước sạch và Môi trường Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước về các lĩnh vực mà Quỹ hoạt động.

Điều 5. Quyền hạn

1. Được quyền quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động tài trợ và tiếp nhận tài trợ; xúc tiến, tiếp nhận nguồn tín dụng ưu đãi để thực hiện các chương trình, dự án nhằm góp phần thực hiện công tác xã hội hóa về nước sạch và bảo vệ môi trường. Thực hiện công khai các khoản thu, chi và sử dụng các nguồn tài chính của Quỹ.

2. Được tham gia phối hợp với các cơ quan Nhà nước thực hiện các đề án, dự án, các chương trình, mục tiêu quốc gia về nước sạch và bảo vệ môi trường. Được tham gia các tổ chức Quốc tế theo quy định của pháp luật

3. Được quyền quan hệ với các ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân cần trợ giúp để phối hợp xây dựng và vận động nguồn tài chính cho các chương trình, dự án về nước sạch và bảo vệ môi trường theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ và của Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam.

4. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 6. Tổ chức Quỹ

1. Hội đồng quản lý .
2. Giám đốc Quỹ.
3. Ban kiểm soát.
4. Văn phòng, các chi nhánh và văn phòng đại diện.
5. Các Ban chuyên môn
 - a) Ban Hợp tác và phát triển.
 - b) Ban truyền thông và giáo dục.
 - c) Ban Dự án.
6. Tạp chí Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam.

Điều 7. Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý (HĐQL) Quỹ có tối thiểu ba (03) thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các uỷ viên do HĐQL bầu, do Ban thường vụ Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam đề cử và do HĐQL bầu. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng thời hạn là năm (05) năm.

2. HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Các quyết nghị của HĐQT thực hiện theo đa số, trường hợp biểu quyết nếu có ý kiến ngang nhau thì quyết định thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Số ủy viên vì điều kiện không thể dự họp khi được hỏi thì ý kiến trả lời bằng văn bản, thư điện tử hoặc Fax đều hợp lệ.

3. Trong quá trình hoạt động, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện, tự nguyện gia nhập HĐQT, được Hội đồng nhất trí quyết nghị, được Ban thường vụ Trung ương Hội thông qua thì được bầu bổ sung vào HĐQT.

4. Trường hợp vì điều kiện phải bầu HĐQT Quỹ trước thời hạn thì việc bầu lại phải được HĐQT nhất trí quyết nghị, được Ban thường vụ trung ương Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam đồng ý, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý

1. Xây dựng và ban hành phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ.
2. Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ.
3. Phê duyệt định mức chi tiêu, thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ. Thông qua kế hoạch tài chính, kế hoạch chương trình hoạt động cho năm tiếp theo.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, hoạt động của Quỹ.
5. Quyết nghị để Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc; Ban kiểm soát và Tổng biên tập Tạp chí.
6. Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ
7. Đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và điều lệ Quỹ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
8. Tuyên truyền, giới thiệu về Quỹ để mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiểu biết và ủng hộ Quỹ.
9. Các thành viên HĐQT Quỹ có trách nhiệm đóng góp tài chính để duy trì hoạt động sự nghiệp, xây dựng và phát triển Quỹ.

Điều 9. Từ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Quỹ

Việc từ nhiệm và miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Quỹ được xem xét trong các trường hợp sau:

1. Không có sự đóng góp về tài chính và tham gia các hoạt động của Quỹ;

2. Hoạt động trái luật pháp Việt Nam và trái với tôn chỉ, mục đích của Quỹ;
3. Tự nguyện xin rút không tham gia HĐQT Quỹ;
4. Việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng được thực hiện theo quyết nghị của HĐQT và ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Thường vụ Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam.

Điều 10. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ

1. Chủ tịch HĐQT Quỹ là công dân Việt Nam, do các thành viên HĐQT Quỹ bầu với số phiếu quá bán. Nhiệm kỳ của Chủ tịch HĐQT thời hạn là năm (05) năm.
2. Chủ tịch HĐQT Quỹ là người thay mặt HĐQT chỉ đạo thực hiện các quyết nghị của Hội đồng và giải quyết các vấn đề do Giám đốc đề nghị.
3. Chủ tịch HĐQT Quỹ xem xét quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, và Trưởng các Ban chuyên môn.
4. Chủ tịch HĐQT Quỹ làm việc định kỳ với Ban Giám đốc Quỹ mỗi tháng một lần, trường hợp đột xuất sẽ do Chủ tịch Hội đồng quyết định theo đề nghị của Giám đốc.
5. Giúp việc cho Chủ tịch HĐQT có các Phó Chủ tịch Hội đồng, nhiệm vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công.
6. Trong trường hợp người nước ngoài có nhiều đóng góp cho hoạt động quỹ, được các thành viên Hội đồng quản lý nhất trí với số phiếu quá bán, được tôn vinh làm Chủ tịch danh dự của quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam do Chủ tịch HĐQT Quỹ bổ nhiệm theo nghị quyết của HĐQT. Nhiệm kỳ của Giám đốc thời hạn là năm (05) năm. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:
 2. Là người đại diện trước pháp luật, là chủ tài khoản và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ.
 3. Có trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ; chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của HĐQT, Điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật.
 4. Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5. Báo cáo theo quy định về tình hình hoạt động của Quỹ với cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ, HĐQT và Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam.

6. Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo quy định của Điều lệ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

7. Đề nghị Chủ tịch HĐQT thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, và các Ban chuyên môn sau khi thông qua HĐQT.

8. Đề nghị Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện và Trưởng các Ban chuyên môn.

9. Giúp Giám đốc Quỹ có các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng và Trưởng các phòng, Ban chuyên môn.

Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ tối thiểu có ba (03) thành viên gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các uỷ viên. Ban do Chủ tịch HĐQT Quỹ ký quyết định thành lập và bổ nhiệm các thành viên theo quyết nghị của HĐQT Quỹ.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập, có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với HĐQT về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 13. Văn phòng Quỹ, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các ban chuyên môn

1. Văn phòng, các Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các Ban chuyên môn của Quỹ được thành lập theo đề nghị của Giám đốc, được HĐQT thông qua và được Chủ tịch HĐQT ra quyết định bằng văn bản.

2. Các chi nhánh, Văn phòng đại diện là đơn vị trực thuộc Quỹ, hoạt động theo quy chế do Giám đốc Quỹ ban hành phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

Điều 14. Tạp chí Quỹ Nước sạch - Bảo vệ môi trường Việt Nam

1. Tạp chí của Quỹ hoạt động theo quy chế riêng, theo mục đích tôn chỉ của Quỹ, của Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam, theo Luật Báo chí và các quy định khác của pháp luật.

2. Tổng biên tập Tạp chí được bổ nhiệm theo quyết nghị của HĐQT và quyết định của Chủ tịch HĐQT.

Chương IV

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH QUỸ

Điều 15. Nguồn thu của Quỹ

1. Thu từ nguồn đóng góp của các thành viên sáng lập Quỹ, các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan, tổ chức do Hội bảo trợ.
2. Thu từ nguồn đóng góp tình nguyện của nhân dân, ủng hộ, viện trợ hợp pháp của các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Thu từ nguồn đóng góp, tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện sự ủy quyền của các tổ chức, cá nhân phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và của Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam.
4. Thu từ nguồn hỗ trợ ngân sách Nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao.
5. Thu lãi từ các khoản tiền gửi tiết kiệm và trái phiếu Chính phủ, các khoản hỗ trợ vay ưu đãi có điều kiện của các dự án.
6. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc từ các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và phát triển Quỹ.

Điều 16. Sử dụng tài chính Quỹ

1. Hỗ trợ có điều kiện cho các dự án về nước sạch và bảo vệ môi trường; Cho công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về nước sạch và bảo vệ môi trường theo kế hoạch hàng năm của Quỹ và của Hội nước sạch và môi trường Việt Nam.
2. Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ về nước sạch và bảo vệ môi trường theo nhiệm vụ Quỹ.
3. Tài trợ theo sự uỷ quyền của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình, dự án cụ thể với những đối tượng cụ thể.
4. Được sử dụng tiền nhân rồi của Quỹ để mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm hoặc hỗ trợ vay ưu đãi để thực hiện các dự án cấp nước sạch và bảo vệ môi trường.
5. Chi cho các hoạt động sự nghiệp của Quỹ.
6. Việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ được thực hiện theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Điều 17. Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê và báo cáo hoạt động

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và thống kê theo các quy định của pháp luật.

2. Quỹ mở sổ sách ghi chép đầy đủ danh sách số tiền, hiện vật của các cá nhân, tổ chức đóng góp, tài trợ cho Quỹ và danh sách số tiền, hiện vật những đối tượng được Quỹ tài trợ.

3. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; Nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Hàng năm Quỹ phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan nhà nước cho phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam, cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính cùng cấp trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

Chương V

XỬ LÝ TÀI SẢN QUỸ KHI BỊ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN HOẶC GIẢI THỂ

Điều 18. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ

1. Việc hợp nhất, chia, tách, sáp nhập Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật, phải được Chủ tịch HĐQT Quỹ quyết định theo nghị quyết của Hội đồng Quản lý kèm theo ý kiến bằng văn bản của Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam và của Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

2. Trong trường hợp Quỹ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê chính xác và kịp thời trước khi tiến hành các thủ tục trên. Tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

3. Tổng số tiền và tài sản của Quỹ mới hợp nhất, sáp nhập, chia, tách phải bằng toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ trước khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.

Điều 19. Giải thể Quỹ

Trong trường hợp Quỹ bị giải thể, tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ trước hết phải được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ (nếu có), số tài sản còn lại được nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

1. Quỹ có Sổ vàng danh dự và các hình thức ghi nhận công lao của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đã đóng góp tiền và tài sản cho Quỹ hoặc có công lao trong việc xây dựng và phát triển Quỹ.

2. Các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Quỹ sẽ được Quỹ khen thưởng hoặc đề nghị nhà nước khen thưởng. Hình thức khen thưởng do Chủ tịch HĐQT Quỹ và cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 21. Kỷ luật

Các cá nhân, tổ chức thuộc Quỹ có hành vi trái với mục đích, tôn chỉ của Quỹ, thu lợi bất chính từ nguồn thu, làm thất thoát tiền, tài sản của Quỹ thì tùy theo trách nhiệm và mức độ sai phạm có thể bị kỷ luật hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc bị truy tố trước pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ thực hiện theo nghị quyết của HĐQT Quỹ, ý kiến bằng văn bản của Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam gồm 07 chương, 23 điều thay thế bản Điều lệ được ban hành theo Quyết định số 63/2004/QĐ-BNV ngày 10/09/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Mọi quy định trái với bản Điều lệ này đều không có giá trị.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ Nước sạch và Bảo vệ môi trường Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ nội vụ ký quyết định công nhận. / H